TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **50**/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình.
2. Bà Lý Thị Nhân.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 309/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 05, tổ dân phố 02, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở: Số nhà 141, đường Lê Văn Hiến, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Đặng Thanh Q**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số nhà 05, tổ dân phố 02, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Đặng Thanh Q.

- *Về con chung:* Giao cháu Đặng Diệp A, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2012 và Đặng Gia T, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2014 cho anh Đặng Thanh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đặng Thanh Q và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị chị Phạm Thị T và anh Đặng Thanh Q đều xác định không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung:* Chị Phạm Thị T và anh Đặng Thanh Q đều xác định không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000139 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Đặng Thanh Q không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Anh Tuấn